

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp, phân công, phối hợp về quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 6032/TTr-SYT ngày 20 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định Quy định phân cấp, phân công, phối hợp về quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp, phân công, phối hợp về quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2026 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành, Giám đốc Công an thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQVN thành phố Đà Nẵng;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, SYT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Anh Thi

QUY ĐỊNH

Phân cấp, phân công, phối hợp về quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 76/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp, phân công, phối hợp về quản lý an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Tuân thủ các quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6, 8, 9, 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ.

2. Bảo đảm không chồng lấn, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 4. Sở Y tế

1. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nông, lâm, thủy sản, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; siêu thị, trung tâm thương mại; cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình kinh doanh thực phẩm khác.

b) Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm nông lâm thủy sản; cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (cơ sở chuyên doanh); kho

lạnh bảo quản nông, lâm, thủy sản; cơ sở sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản nông, lâm, thủy sản; cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối.

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm.

d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

2. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

3. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống:

a) Cơ sở chế biến suất ăn sẵn; căng tin kinh doanh ăn uống; nhà hàng ăn uống; bếp ăn tập thể; bếp ăn, nhà hàng ăn uống của cơ sở lưu trú du lịch; cửa hàng ăn uống; cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

b) Bếp ăn, bếp ăn tập thể, căng tin ăn uống không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm trong các sở, ban, ngành, trường trung học phổ thông, trung cấp nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, cao đẳng, đại học, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu thương mại tự do, cơ sở y tế, bệnh viện do cấp thành phố quản lý.

4. Quản lý nhà nước về ATTP tại các chợ: chợ thuộc cơ quan, đơn vị của sở, ngành cấp thành phố; chợ đầu mối nông sản; chợ đầu mối thủy sản; chợ đầu giá nông, lâm, thủy sản.

5. Quản lý nhà nước về ATTP nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS), Giấy chứng nhận y tế và giấy chứng nhận khác có liên quan đối với thực phẩm xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật.

b) Giao nhiệm vụ hoặc chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Bộ Công Thương.

6. Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Bộ Công Thương.

b) Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

c) Chỉ định; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký miễn kiểm tra giám sát đối với: cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á-Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

7. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; tiếp nhận hoặc ký cam kết bảo đảm ATTP đối với các cơ sở tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này theo quy định của pháp luật.

8. Tiếp nhận các loại Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý ATTP ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về ATTP (BRC), Chứng nhận hệ thống ATTP (FSSC 22000) hoặc các chứng nhận tương đương còn hiệu lực đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tổ chức sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thu hái, đánh bắt, khai thác nông, lâm, thủy sản và muối) có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

2. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tổ chức, cá nhân giết mổ động vật tập trung (bao gồm cả phương tiện vận chuyển động vật sống đưa vào cơ sở giết mổ và phương tiện vận chuyển, vật dụng chứa đựng sản phẩm động vật sau khi giết mổ trước khi ra khỏi cơ sở giết mổ).

3. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 m trở lên, cảng cá.

4. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định, bao gồm: Kiểm tra chất lượng, ATTP muối nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức ký cam kết bảo đảm ATTP đối với cơ sở tại khoản 3 Điều này theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

1. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tổ chức, cá nhân sản xuất ban đầu nhỏ lẻ (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thu hái, đánh bắt, khai thác nông, lâm, thủy sản, muối) có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc không đăng ký kinh doanh (trừ các cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường được quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương này).

2. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 m.

3. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tổ chức, cá nhân giết mổ động vật nhỏ lẻ được sắp xếp tạm thời trên địa bàn (bao gồm cả phương tiện vận chuyển động vật sống đưa vào cơ sở giết mổ và phương tiện vận chuyển, vật dụng chứa đựng sản phẩm động vật sau khi giết mổ trước khi ra khỏi cơ sở giết mổ).

4. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nông, lâm, thủy sản, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (trừ các cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế được quy định tại khoản 1 Điều 4 Chương này), bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; siêu thị, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình kinh doanh thực phẩm khác.

b) Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm nông lâm thủy sản; cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (cơ sở chuyên doanh); kho lạnh bảo quản nông, lâm, thủy sản; cơ sở sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản nông, lâm, thủy sản; cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối.

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm.

d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống

a) Cơ sở chế biến suất ăn sẵn; căng tin kinh doanh ăn uống; nhà hàng ăn uống; bếp ăn tập thể; bếp ăn, nhà hàng ăn uống của cơ sở lưu trú du lịch; cửa hàng ăn uống; cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

b) Bếp ăn, bếp ăn tập thể, căng tin ăn uống không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, nhóm trẻ gia đình; cơ sở y tế, bệnh viện do cấp xã, phường quản lý.

6. Tổ chức, cá nhân kinh doanh thức ăn đường phố, nấu tiệc lưu động không có địa điểm cố định.

7. Quản lý nhà nước về ATTP đối với tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nông, lâm, thủy sản, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, dịch vụ ăn uống không có các loại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gồm: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

8. Quản lý nhà nước về ATTP tại các chợ: chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho cấp xã, phường quản lý; chợ thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã (bao gồm các chợ hạng 1, chợ hạng 2, chợ hạng 3, chợ đêm, chợ tạm).

9. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; tiếp nhận hoặc thực hiện ký cam kết bảo đảm ATTP đối với cơ sở tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều này theo quy định của pháp luật.

Chương III

PHÂN CÔNG, PHỐI HỢP QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 7. Phân công trong hoạt động kiểm tra, giám sát về ATTP

1. Sở Y tế

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát về ATTP đối với tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 4 Chương II Quy định này.

b) Tổ chức giám sát bảo đảm ATTP đối với sự kiện, lễ hội, hội chợ, triển lãm thương mại do Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ, ngành, Chính phủ, Trung ương tổ chức.

c) Kiểm tra cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về ATTP; cơ quan kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát về chất lượng, ATTP đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản, muối được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5 Chương II Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Y tế trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về ATTP được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát về ATTP đối với tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 6 Chương II Quy định này.

b) Tổ chức giám sát bảo đảm ATTP đối với sự kiện, lễ hội, hội chợ, triển lãm thương mại do sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tổ chức trên địa bàn.

c) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về ATTP được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trên địa bàn quản lý.

Điều 8. Phân công trong hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về chất lượng, ATTP theo quy định pháp luật

1. Sở Y tế

a) Tổ chức xác minh, điều tra các vụ ngộ độc thực phẩm có từ 30 người mắc trở lên; có trường hợp tử vong hoặc ca bệnh nặng, nguy cơ tử vong; có người mắc thuộc địa bàn quản lý của từ hai Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên; vụ việc có tính chất phức tạp, nhạy cảm, ảnh hưởng lớn đến an sinh xã hội hoặc vượt quá năng lực chuyên môn của địa phương.

b) Trực tiếp điều phối điều tra các sự cố gây mất ATTP và các thông tin phản ánh về ATTP có phạm vi quản lý của từ hai Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên.

c) Chỉ đạo, tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

d) Tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh về ATTP đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại Điều 4 Chương II Quy định này.

đ) Đối với các vụ ngộ độc thực phẩm không thuộc các trường hợp nêu trên, Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ nguồn lực khi cần thiết, theo dõi, tổng hợp kết quả trong quá trình điều tra, xử lý theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức xác minh, điều tra các vụ ngộ độc thực phẩm dưới 30 người mắc, sự cố mất ATTP trên địa bàn quản lý, trừ các trường hợp thuộc trách nhiệm của Sở Y tế được quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh về ATTP đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại Điều 6 Chương II Quy định này.

c) Phối hợp với Sở Y tế trong việc xác minh, điều tra các vụ ngộ độc thực phẩm, xử lý thông tin phản ánh về ATTP được quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Phối hợp trong hoạt động bảo đảm ATTP

1. Sở Y tế là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch dài hạn, hằng năm về thực hiện công tác bảo đảm ATTP; biện pháp xử lý đối với các vấn đề đột xuất, cấp bách, có tính chất liên ngành về ATTP.

b) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP. Thực hiện báo cáo định kỳ,

đột xuất Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương kết quả thực hiện công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn thành phố theo quy định.

c) Kịp thời nắm bắt, xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác quản lý ATTP của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các quy định của pháp luật: phối hợp chặt chẽ trong quản lý, chia sẻ thông tin về ATTP trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP; xây dựng các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về ATTP dài hạn, hằng năm; quy chuẩn kỹ thuật địa phương về ATTP đối với sản phẩm thực phẩm đặc thù trên địa bàn thành phố; báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện của đơn vị về Ủy ban nhân dân thành phố thông qua đầu mối là Sở Y tế.

3. Thanh tra thành phố, Sở Công Thương, Công an thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra về ATTP; phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường; điều tra, khởi tố, đề nghị truy tố đối với các hành vi vi phạm quy định về ATTP theo quy định của pháp luật.

4. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với sở, ngành và địa phương kiểm tra, giám sát, ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo đảm ATTP thông qua nền tảng mạng xã hội, internet, hành vi vi phạm về hoạt động quảng cáo thực phẩm trên các phương tiện quảng cáo theo quy định của pháp luật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên, sinh viên và cha mẹ học sinh về việc bảo đảm ATTP; phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát về ATTP đối với bếp ăn nội trú, bán trú, cơ sở kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống trong các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

6. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp thành phố Đà Nẵng; Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm cung cấp thông tin doanh nghiệp trong khu công nghệ cao, các khu công nghiệp và chế xuất, khu kinh tế, phối hợp trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát về ATTP trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

7. Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng ưu tiên thời lượng phát sóng truyền thông, thông tin về ATTP, ưu tiên vị trí, dung lượng trên báo in, báo điện tử.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát về ATTP; điều tra các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn theo

sự chỉ đạo, phân công, điều phối của cơ quan quản lý ATTP cấp thành phố và theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

1. Các Giấy chứng nhận về ATTP được cấp trước đây vẫn còn giá trị cho đến khi hết thời hạn hiệu lực được ghi trong Giấy chứng nhận.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành bàn giao hồ sơ các cơ sở theo phân công, phân cấp tại Quy định này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Y tế làm đầu mối triển khai thực hiện Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo đúng quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có vướng mắc, phát sinh không phù hợp cần bổ sung, sửa đổi thì các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu gửi văn bản về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.